

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HS-PT

Ngày: 23-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Lê Công Huân

2/ Ông Phạm Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 69/2023/TLPT-HS, ngày 20/02/2023 đối với bị cáo Võ Hoàng Minh Q, do có kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng Minh Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 478/2022/HS-ST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Hoàng Minh Q; giới tính: Nam; sinh năm: 2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 138 V, Phường E, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: 95/242C LDV, Phường E, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: hiện là sinh viên trường Đại học LV; con ông Võ Khắc Q và bà Võ Thị Hồng N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị tạm giam từ ngày 05/7/2022 đến ngày 20/7/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại không có kháng cáo: Trần H, sinh năm: 1980; trú tại: thôn 8, xã DH, huyện PD, tỉnh TTH và không liên quan đến yêu cầu kháng cáo của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 07/5/2021, Võ Hoàng Minh Q điều khiển xe mô tô biển số 59S3-396.19 phía sau chở chị Nguyễn Huỳnh Thụy Y lưu thông trên đường DTT hướng từ Quốc lộ M về hướng cuối bờ sông. Khi lưu thông đến khu vực giao lộ DTT- đường M, khu dân cư VP, phường HBP, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; trong lúc điều khiển xe mô tô thì Q quay mặt về phía sau để nói chuyện với chị Y nên khi vừa nhìn thấy xe mô tô biển số 53S8-8438 do anh Trần H điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều ở khoảng cách gần, Q điều khiển xe mô tô lách sang phải để tránh nhưng không kịp nên đã đâm phía trước xe mô tô biển số 59S3-396.19 đâm vào biển số phía sau xe biển số 53S8-8438 làm cho cả ba người và phương tiện ngã xuống mặt đường. Anh Trần H bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện TD, Q và chị Y bị thương nhẹ, 02 xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

** Trách nhiệm dân sự:* Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh Trần H số tiền 300.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 478/2022/HS-ST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Võ Hoàng Minh Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Võ Hoàng Minh Q 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt bị cáo chấp hành án (được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 05/7/2022 đến ngày 20/7/2022).

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/12/2022, bị cáo Võ Hoàng Minh Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Võ Hoàng Minh Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Tuy nhiên, khi xét đến tình tiết bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và

hiện là sinh viên năm thứ ba của trường Đại học LV, cha mẹ đã ly hôn và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, sau khi xảy ra tai nạn đã nhanh chóng khắc phục hậu quả, đồng thời có tình tiết mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng là bị cáo có ông ngoại là thương binh hạng 4/4. Do đó không cần thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tại trại giam là cũng đủ sức cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nên đề tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục được đi học, trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo để sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày xét xử phúc thẩm. Lập luận trên cùng là cơ sở để không chấp nhận phần kháng cáo về áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Võ Hoàng Minh Q không tranh luận, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tiếp tục được đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 19/12/2022, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm, đến ngày 30/12/2022, bị cáo Q có đơn kháng cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Hoàng Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 07/5/2021; bị cáo điều khiển chiếc xe mô tô biển số 59S3-396.19 phía sau chở chị Nguyễn Huỳnh Thụy Y phía sau lưu thông đến khu vực giao lộ đường DTT- đường M, khu dân cư VP, phường HBP, thành phố TD, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo quay mặt ra phía sau nói chuyện với chị Y nên bị cáo không thấy phía trước cùng chiều có chiếc xe gắn máy biển số 59S8-8438 do anh Trần H điều khiển, khi phát hiện ra thì bị cáo điều khiển xe lách sang phải để tránh nhưng không kịp nên đã đè bánh trước xe mô tô biển số 59S3-396.19 đụng vào biển số xe mô tô biển số 59S8-8438 làm cho bị cáo, anh H và chị Y té xuống mặt đường; anh H bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, qua giám định có tỷ lệ thương tật là 64%. Bị cáo điều khiển chiếc xe mô tô biển số 59S3-396.19 không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn dẫn đến gây tai nạn, bị hại không có lỗi. Hành vi của bị cáo vi phạm quy định tại Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ.

Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương có thể 61% trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự nhưng cấp sơ thẩm không viện dẫn đầy đủ điều luật là có thiếu sót.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo kháng cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, với các lý do: Tỷ lệ thương tật của ông Trần H có một phần lý do trước đó ông H từng bị tai nạn trước đó nên có thể bị tái phát lại, đồng thời bị cáo và chị Y sau khi va chạm cũng chỉ bị xây xát nhẹ và 02 xe máy đều không bị hư hỏng nặng; bị cáo phạm tội gây ra thương tật cho ông Y với tỷ lệ 64% là thuộc đầu khung hình phạt, ông H hiện nay đã đi lại được và không ảnh hưởng đến tính mạng; hiện bị cáo đang là sinh viên, cha mẹ đã ly hôn và có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng sau khi xảy ra tai nạn đã tích cực khắc phục hậu quả và được phía bị hại làm đơn bãi nại. Kèm theo đơn kháng cáo, bị cáo cung cấp giấy xác nhận là sinh viên trường Đại học LV Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh Trần H số tiền 300.000.000 đồng; bị hại anh Trần H có đơn bãi nại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; có ông ngoại là thương binh loại A, thương tật hạng 4/4 (31%), từ đó áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới cha mẹ đã ly hôn và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo hiện là sinh viên năm thứ ba hệ chính quy ngành Kinh doanh thương mại của trường Đại học LV, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét. Tuy bị cáo đã gây tai nạn giao thông, gây thiệt hại sức khỏe của người khác với tỷ lệ thương tật là 64%, song Hội đồng xét xử phúc thẩm sau khi cân nhắc đến nhân thân người phạm tội, thì bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, về hậu quả sau tai nạn giao thông, thì giữa bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận về mức bồi thường và bị hại đã nhận đủ khoản tiền bồi thường, đồng thời có đơn bãi nại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Như vậy, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đồng thời trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, nhân thân và nơi cư trú rõ ràng của bị cáo, có cơ sở để chấp nhận một phần kháng

cáo của bị cáo và sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 12 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách là cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phát biểu tại phiên tòa. Đồng thời cũng là cơ sở để Hội đồng xét xử không chấp nhận phần kháng cáo đề cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng Minh Q và sửa bản án sơ thẩm số 478/2022/HS-ST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ các điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Võ Hoàng Minh Q**: 12 (mười hai) tháng tù, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 23/3/2023).

Giao bị cáo Võ Hoàng Minh Q cho Ủy ban nhân dân Phường E, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu Võ Hoàng Minh Q cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Võ Hoàng Minh Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

3. Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Võ Hoàng Minh Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND thành phố Thủ Đức; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND thành phố Thủ Đức; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA TP. Thủ Đức; (1)
- Bị cáo; (1)
- Công an thành phố Thủ Đức; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (19) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn